

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và ông Nông Xuân Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 135/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn H, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/01/1973 tại xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Phan Đình S (Phan Văn S), sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị R, đã chết; Vợ: Đàm Thị Th, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

- Vương Văn Th, sinh năm 1988; trú tại xóm P, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn T, sinh năm 1987; trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, tổ công tác của Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với tổ công tác Công an xã Đức Hồng làm nhiệm vụ tại xóm P, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh phát hiện Phan Văn H, sinh năm 1973, có địa chỉ như trên đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Trước khi tiến hành kiểm tra, Phan Văn H đã tự chỉ vị trí cất giấu ma túy trên bàn thờ của gia đình. Tiến hành kiểm tra phát hiện 01 (một) gói lớp ngoài được gói bằng túi ni lông màu trắng, tiếp đến là lớp giấy trắng loại giấy hóa đơn bên trong là chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận là ma túy, loại Heroine.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2022 tiến hành khám xét người, chỗ ở của Phan Văn H thu giữ: 01 (một) dao lam, 01 (một) hộp băng dính màu đen, 03 (ba) chiếc điện thoại loại bàn phím đã qua sử dụng, số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Hồi 21 giờ 40 ngày 30/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Phan Văn H có khối lượng 2,63g (hai phẩy sáu mươi ba gam). Kết luận giám định số 181 ngày 08/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn H khai nhận sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy. H mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt, H được bán ma túy cho những người có tên sau:

Bán ma túy cho Vương Văn Th, sinh năm 1988, trú tại xóm P, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, lần thứ nhất vào khoảng tháng 6/2022 bán 01 (một) gói với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Lần thứ hai

bán vào ngày 28/6/2022, bán 01 (một) gói với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Bán ma túy cho Nông Văn T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 (một) lần vào khoảng giữa tháng 6/2022, bán 01 (một) gói với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng H bán ma túy 03 (ba) lần cho 02 (hai) người thu được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Lời khai của Phan Văn H phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần mua, số tiền và hình thức giao dịch.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKSTK ngày 22 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Phan Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 350078311237103, số sê ri 2: 35078313237101, điện thoại đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0363.851.023, bị cáo có được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 356107164903760, điện thoại đã qua sử dụng, trong không gắn thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu ACE, dạng bàn phím bấm, màu đen, số imei 1: 359053912918709, điện thoại đã qua sử dụng, trong gắn thẻ sim số 0914.891.293 không liên quan đến hành vi mua bán ma túy; số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo bán ma túy có được; dao lam, cuộn băng dính bị cáo sử dụng để chia và gói ma túy;

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi: “*Vật chứng vụ Phan Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/6/2022, tại xóm P - xã Đức Hồng - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng*”, mặt sau phong bì có chữ ký của Phan Văn H và chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Dao lam, cuộn băng dính tạm giữ khi khám xét nơi ở của Phan Văn H ngày 30/6/2022 tại P - Đức Hồng - Trùng Khánh - Cao Bằng*”, mặt sau phong bì có chữ ký của Phan Văn H và chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đức Hồng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 350078311237103, số sê ri 2: 35078313237101, điện thoại đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0363.851.023 do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 356107164903760, điện thoại đã qua sử dụng, trong không gắn thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu ACE, dạng bàn phím bấm, màu đen, số imei 1: 359053912918709, điện thoại đã qua sử dụng, trong gắn thẻ sim số 0914.891.293 không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

- Truy thu đối với bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo H. Cụ thể: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 30/6/2022, tại xóm P, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã Đức Hồng bắt quả tang Phan Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 2,63g (hai phẩy sáu mươi ba gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích H mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. H đã bán ma túy 03 (ba) lần cho 02 (hai) người thu được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình,

và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H bán ma túy nhiều lần với số tiền bán từ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) - 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Văn H không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phan Văn H khai được gọi điện mua với một người đàn ông không quen biết, số điện thoại bị cáo H không nhớ; kiểm tra điện thoại không phát sinh các cuộc gọi trong ngày 27/6/2022. H không nhớ đặc điểm để nhận dạng người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh điều tra trong vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành và dao lam, cuộn băng dính bị cáo sử dụng để chia và gói ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 350078311237103, số sê ri 2: 35078313237101, điện thoại đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0363.851.023 do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 356107164903760, điện thoại đã qua sử dụng, trong không gắn thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu ACE, dạng bàn phím bấm, màu đen, số imei 1: 359053912918709, điện thoại đã qua sử dụng, trong gắn thẻ sim số 0914.891.293 không liên quan đến hành vi mua bán ma túy cần trả lại cho bị cáo H; đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, bị cáo H đã bán ma túy 03 (ba) lần cho 02 (hai) người, thu lợi được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước, tuy nhiên được trừ đi số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo H nên còn phải truy thu đối với bị cáo số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi: “*Vật chứng vụ Phan Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/6/2022, tại xóm P - xã Đức Hồng - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng*”, mặt sau phong bì có chữ ký của Phan Văn H và chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Dao lam, cuộn băng dính tạm giữ khi khám xét nơi ở của Phan Văn H ngày 30/6/2022 tại P - Đức Hồng - Trùng Khánh - Cao Bằng*”, mặt sau phong bì có chữ ký của Phan Văn H và chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đức Hồng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 350078311237103, số sê ri 2: 35078313237101, điện thoại đã qua sử dụng, có gắn thẻ sim số 0363.851.023 do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màu đen, số sê ri 1: 356107164903760, điện thoại đã qua sử dụng, trong không gắn thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu ACE, dạng bàn phím bấm, màu đen, số imei 1: 359053912918709, điện thoại đã qua sử dụng, trong gắn thẻ sim số 0914.891.293 không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2022.

- Truy thu đối với bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Phan Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh